

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 21-4-2023

V/v: "Tranh chấp Quyền sử dụng
đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- **Tành phần Hội đồng xét xử sơ Tẩm gồm có:**

Tẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn;

Các Hội Tẩm nhân dân:

1. Ông: Hg Văn Tọ;

2. Bà: Tô Tị Hương;

- *Tư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trịnh Văn San - Tư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng Tam gia phiên toà:* Ông Nông Tuấn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 Táng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ Tẩm công khai vụ án dân sự Tụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 16 Táng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" Teo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 30 Táng 03 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Ma Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hg Văn T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người đại diện Teo ủy quyền của bị đơn ông Hg Văn T đồng Tời là người đại diện Teo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hg Lan T, Hg Túy Ng:* Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ M, Tị trấn Tam S, huyện Quảng B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Người đại diện Teo ủy quyền ông Ninh Văn V(Công chức địa chính); Trụ sở làm việc: Khu H, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. Bà La Tị L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

3. Anh Hg Lan T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

4. Chị Hg Túy Ng, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

5. Ông Nông Văn Q, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

**Người làm chứng:*

1. Ông Lân Văn Y, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

2. Ông Triệu Văn Ch, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

3. Ông Vi Văn Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

4. Ông Mã Văn N, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Khu B, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

5. Ông Nông Văn K, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

6. Ông Hg Ngọc C, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Teo đơn khởi kiện ngày 20 Tháng 10 năm 2022, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn Ma Văn H trình bày:

Đòi lại quyền sử dụng đất, địa chỉ đất: Nà Tăng, Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng có diện tích ngang mặt đường là 56m có chiều sâu khoảng 12m, đất hiện nay chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do Ủy ban nhân dân Tị trấn quản lý.

Diện tích đất này là do bố mẹ vợ của tôi (là ông Nông Văn Q, sinh năm 1956) chia cho từ năm 2000. Bố mẹ vợ tôi đã khai phá từ năm 1982 và canh tác liên tục đến năm 2000, sau đó chia cho vợ chồng tôi, năm 2001 gia đình có Tủ máy xúc san gạt được 02 đám ruộng, hàng năm vẫn trồng ngô, trồng lúa đến Tháng 6 năm 2009 do mưa lũ to nên bị sạt lở gần hết tạo Thành bãi sỏi lòng suối, phần còn lại Tỉ hàng năm vẫn trồng ngô, đến năm 2019 phần đất còn lại của gia đình chuyển Thành đất lâm nghiệp nên đã trồng cây xoan, cây lát. Diện tích đất hình Thành hai phần, phần đất dốc giáp núi đá hiện nay đang trồng cây, phần đất bằng nay là lòng suối giáp đất rẫy ông Hg Văn T. Trước đây đất chưa sạt lở hai

gia đình cùng nhau canh tác vì đất giáp ranh nhau, năm 2009 do mưa nên sạt lở hết đất của hai gia đình không canh tác được, cùng nhau bỏ hoang, hàng năm chỉ làm cát sỏi. Đến năm 2018 có chương trình Nhà nước xây bờ kè và vận động người dân hiến đất không có đền bù, sau khi làm tuyến kè đi qua Tì ai cũng bị mất đất, sau khi bờ kè xong Tì uỷ ban nhân dân Tị trấn và lãnh đạo huyện có hứa là ai bị mất đất Tì sẽ cho nhận phần đất phía đối diện, nhưng năm qua năm không Tây Tục hiện. Phần đất còn lại hiện nay giáp bờ kè Teo mép đường bên tay phải, đường đi xóm Bản M xã Mông Ân, phần đất còn lại của hai gia đình mỗi gia đình còn một ít, khi làm bờ kè Tì ai cũng mất đất, diện tích đất còn lại nên chia nhau cùng sử dụng. Sau khi làm tuyến bờ kè xong ông T đã tự ý lấy trâu đi cày trồng cỏ voi, làm vườn chiếm sang cả phần đất của gia đình tôi.

Quá trình tranh chấp đã được hòa giải tại xóm, hòa giải tại khu nhưng không Thành. Ngày 04/4/2019 hòa giải tại Ủy ban nhân dân Tị trấn Pác M1, huyện Bảo Lâm, kết luận hòa giải để hai bên gia đình chia nhau diện tích đất hiện nay đang tranh chấp nhưng do chia không đồng đều nên cả hai bên gia đình đều không đồng ý nên hòa giải không Thành. Diện tích đất hiện nay đang tranh chấp Tuộc các Tửa đất số 01, Tửa đất số 02 tờ bản đồ 165 (Đất bằng trồng cây hàng năm) và Tửa đất số 28 tờ bản đồ 163 (Đất bằng chưa sử dụng). Đối với Tửa đất số 01 tờ bản đồ 165 và Tửa đất số 28 tờ bản đồ 163 chưa được cấp GCNQSDĐ hiện nay Tuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Tị trấn Pác M1, Bảo Lâm; còn Tửa đất số 02 tờ bản đồ số 165 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hg Văn T. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hiện nay đang tranh chấp Tuộc quyền quản lý và sử dụng của tôi.

** Teo lời khai và biên bản hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hg Văn T trình bày:*

Đối với diện tích đất hiện nay đang tranh chấp do bố mẹ tôi khai phá từ năm 1977, đất trước đó không phải là lòng suối. Bố mẹ tôi khai phá từ trên xuống dưới, trước đây lòng suối chảy qua chỗ hiện tại nước đang chảy được tạo từ năm 2002, diện tích đất của gia đình giáp với diện tích đất nhà ông H, năm 1998 khai hoang hợp tác xã sau đó tự khai phá sử dụng và gia đình sử dụng từ năm 1977. Đến năm 2008 bố mẹ ông tôi để lại cho vợ chồng ông tôi sử dụng làm cát, trồng ngô. Năm 2017 gia đình trồng cỏ voi, phần đất hiện nay đang tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng 400 m², phần còn lại hơn 200 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình tôi đã sử dụng diện tích đất này từ năm 2001, 2002 đến năm 2009 bị sạt lở Thành bãi sỏi nên không canh tác nữa, cả gia đình tôi và gia đình ông H đều mất đất, diện tích đất của hai gia đình ngày xưa giáp nhau và hiện nay là lòng suối, đến năm 2017 Nhà nước làm bờ kè xong Tì gia đình tiếp tục trồng ngô trồng cỏ voi trên diện tích đất này.

Gia đình ông H chưa từng được canh tác trên diện tích đất này năm nào, do đó đối với yêu cầu khởi kiện của ông H tôi H toàn không đồng ý.

- *Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà La Tị L trình bày:* tôi không có quan hệ anh em họ hàng gì với ông Ma Văn H chỉ là người cùng khu, tôi là vợ ông Hg Văn T. Về nguồn gốc diện tích đất hiện nay đang tranh chấp là do ông bà (bố mẹ chồng) để lại cho hai vợ chồng tôi, nên gia đình tôi tiếp tục canh tác sử dụng còn về nguồn gốc trước đó như những gì chồng tôi đã trình bày. Diện tích đất hiện nay đang tranh chấp còn khoảng hơn 200 m² là chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay gia đình tôi đã trông coi voi trên đất. Tranh chấp xảy ra từ năm 2018 sau đó đã được hòa giải tại xóm, xã nhưng không Thành. Diện tích đất này là đất của gia đình tôi nên tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết dứt điểm vụ án để gia đình tôi ổn định khai Tác và sử dụng đất.

- *Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn Q trình bày:* Tôi và ông T chỉ là anh em làng xóm với nhau, còn ông H là con rể tôi, sự việc tranh chấp giữa hai ông tôi có biết, còn cụ Tể ngày Táng năm tôi không rõ. Tục tế diện tích đất hiện nay đang tranh chấp Tì không phải đất của ai không có ai canh tác, đất này là đất do gần suối trước đây và hàng năm bị lũ lụt nhiều nên đất bồi lên, cách đây mấy năm Nhà nước làm kè suối lên, sau đó 02 ông mới xảy ra tranh chấp. Toàn bộ diện tích đất mà tôi chia cho con rể tôi (ông H) để canh tác và sử dụng do hàng năm trời mưa lũ lụt cuốn trôi, toàn bộ đất hiện nay đã Thành dòng suối nay không còn nữa, còn tổng diện tích lúc tôi cho con rể là bao nhiêu nay tôi không nhớ rõ, phần đất đó nằm trong lòng suối hiện nay từ bờ kè vào.

- *Tại bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hg Lan T và chị Hg Túy Ng trình bày:* Sự việc tranh chấp giữ bố tôi (ông T) với ông Ma Văn H bản Tân chúng tôi còn trẻ chưa được Tòa kể về đất đai nên về nguồn gốc diện tích đất này chúng tôi không rõ. Mọi sự việc sẽ do bố tôi ông Hg Văn T đứng ra để Tam gia giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Lân Văn Y trình bày:* Tôi sống tại Nà Tã, Khu M, Tị trấn Pác M1 từ năm 1978, giữa tôi và ông Ma Văn H không có quan hệ anh em họ hàng gì còn ông Hg Văn T là cháu bên vợ. Sự việc tranh chấp giữa ông H và ông T tôi có biết vì diện tích đất tranh chấp gần nhà tôi. Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp và vị trí hiện nay các bên đang tranh chấp ngày trước là lòng suối chảy qua, khoảng năm 2007, 2008 lũ quét đi qua làm sạt lở đất của ông H và ông T vị trí đất của ông H và ông T ngày trước là lòng suối hiện nay đang chảy qua. Đến khoảng năm 2017, 2018 Tì Nhà nước làm bờ kè mức đất, san lấp tạo Thành vị trí đất hiện nay đang tranh chấp. Ông T ngày trước có làm một đám ruộng gần đấy nhưng không phải vị trí đất

hiện nay đang tranh chấp, chỗ đất hiện nay đang tranh chấp trước đây là lòng suối chảy qua.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Triệu Văn Ch trình bày:* Tôi chuyển từ xã Mông Ân về đây sinh sống từ năm 1990, giữa tôi và ông T, ông H không có quan hệ gì chỉ là làng xóm của nhau. Về vị trí đất hiện nay đang tranh chấp ngày trước là lòng suối chảy qua, không phải đất của ai, khoảng năm 2007, 2008 mưa lũ sạt lở đến năm 2017, 2018 Nhà nước làm kè rọ đá làm đường đi lại cho người dân đã mức đất tạo Thành bãi đất như hiện nay, đất ngày trước của ông T, ông H là lòng suối hiện nay. Toàn bộ diện tích đất hiện nay đang tranh chấp của cả con đường đi lại hiện nay cũng là lòng suối ngày trước. Sau khi Nhà nước làm đường và bồi đất xong Thì ông T đi trồng cỏ voi sau đó ông H mới đi tranh chấp.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Vi Văn Đ trình bày:* Tôi sinh ra và lớn lên tại Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, tôi không có quan hệ anh em họ hàng gì với ông H và ông T. Diện tích đất hiện nay đang tranh chấp ngày trước là lòng suối chảy qua còn đất của ông H và ông T ngày trước ở bên giáp núi mà hiện nay lòng suối đang chảy qua. Năm 2007 mưa lũ sạt lở, đến năm 2018 Tì Nhà nước đầu tư làm sọt đá, làm đường dân sinh đi lại Thì bồi đắp đất Thì mới hình Thành bãi bồi như hiện nay. Diện tích đất hiện nay đang tranh chấp và đường đi bây giờ ngày xưa là lòng suối không phải đất của ai.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Mã Văn N trình bày:* Tôi là người sinh ra và lớn lên tại Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L. Ngày xưa tôi có một mảnh đất ruộng ngay giáp đất đang tranh chấp giữa ông T và ông H, giữa tôi và ông T, ông H không có quan hệ anh em họ hàng gì. Tôi canh tác diện tích đất đó đã lâu từ lúc tôi còn nhỏ, diện tích đất mà hiện nay đang tranh chấp trước đây là lòng suối cũ không phải đất của ai. Sau nhiều năm mưa lũ dòng suối chảy qua chỗ khác nên chỗ đó cát sỏi lấp đầy, tôi có Tầy ông T đến xin tôi nếu tôi không làm hết Tì để cho ông ấy vì gia đình không Tề làm hết nên tôi đồng ý, ông T rào và trồng cỏ voi. Còn ông H tôi không Tầy canh tác năm nào trên diện tích đất đó, đất của ông H là do bố vợ ông Nông Văn Q chia cho đã sạt lở hết, chính là lòng suối hiện tại. Việc ông T xin tôi đất Tì chỉ xin một ít, không phải toàn bộ diện tích đất hiện nay đang tranh chấp. Còn diện tích đất của tôi năm 2017 tôi đã bán cho anh Đàm Văn H1 (trú tại khu 4, Tị trấn Pác M1).

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Hg Ngọc C trình bày:* Tôi chuyển từ Xuân Trường, Bảo Lạc về đây sinh sống từ năm 1977. Quá trình sinh sống ở đây tôi biết được quá trình sử dụng đất ở trong khu này. Việc tranh chấp đất giữa ông Ma Văn H và ông Hg Văn T Tì tôi có được biết. Còn về nguồn gốc diện tích đất này có địa chỉ tại Nà Tăng, Khu M, Tị trấn Pác M1 ngày trước là bờ suối cũ, còn diện tích đất ngày trước ông H và ông T canh tác chính là lòng suối

hiện nay do đất của ông T, ông H bị lũ lụt làm sỏi mòn hết. về quá trình sử dụng diện tích đất hiện nay đang tranh chấp Tì ngày trước ông H chưa được canh tác năm nào, còn ông T có làm và canh tác nhưng tôi không nhớ cụ Tê năm nào. Về diện tích đất của ông H bị sạt lở hiện nay là lòng suối có nguồn gốc là do ông Nông Văn Q (bố vợ của ông H) chia cho hai vợ chồng canh tác.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Nông Văn K trình bày:*
 Tôi sinh sống tại đây từ năm 1985, tôi chỉ là anh em làng xóm với ông H và ông T. Về diện tích hiện nay đang tranh chấp trước đây là lòng suối cũ, sau khi nước lũ về nhiều làm sỏi mòn đất phía bên núi đá tạo Thành lòng suối hiện tại còn đất của ông T và ông H ngày trước canh tác cạnh nhau Tì đã bị sạt lở và là lòng suối hiện nay. Chỗ đất tranh chấp hiện nay tôi chưa Tấy ông H canh tác sử dụng năm nào còn ông T tôi Tấy có trồng cỏ voi, còn từ năm nào Tì tôi không rõ vì tôi cũng có tuổi không nhớ hết được. Còn bờ kè rọ đá và đường Nhà nước làm từ năm 2017.

Trong Tời gian chuẩn bị xét xử Toà án đã tiến hành xem xét Tầm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp, kết quả như sau: diện tích đất tranh chấp được xác định Tục tế, Hội đồng Tầm định tiến hành đo đạc đối chiếu hồ sơ địa chính được đo đạc từ năm 2011 xác định được như sau: Vị trí đất đang tranh chấp Tuộc Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng nằm trên các Tửa đất 01, Tửa số 02 tờ bản đồ 165 (đất bằng trồng cây hàng năm) và Tửa đất số 28 tờ bản đồ 163 (Đất bằng chưa sử dụng) trong đó Tửa đất số 02 tờ bản đồ 165 đã được Ủy ban nhân dân huyện Bảo L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 428846 cấp ngày 18/03/2013 cho hộ ông Hg Văn T; các Tửa đất số 01 tờ bản đồ 165 và Tửa đất số 28 tờ bản đồ 163 chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vẫn do Ủy ban nhân dân Tị trấn Pác M1, Bảo Lâm quản lý.

Có các cạnh tiếp giáp như sau:

- Phía đông giáp: đất ông Hg Văn T
- Phía tây giáp: đất ông Hg Văn T1;
- Phía nam giáp: đất ông Nông Văn K;
- Phía bắc giáp: đường bờ kè suối.

Hiện nay trên đất đang trồng cỏ voi.

Teo kết quả đo vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai trực Tuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng Tì vị trí đất mà các đương sự đang tranh chấp nằm tại các Tửa số 01, tờ bản đồ số 165, diện tích 1216,5m², diện tích mà các bên tranh chấp là 376,4m², đất (BCS) do Ủy ban nhân Tị trấn Pác M1, Bảo Lâm quản lý; Tửa đất số 28, tờ bản đồ số 163 diện tích 2906,7m², diện tích mà các bên tranh chấp là 317,7m², đất (BCS) do Ủy ban nhân Tị trấn Pác M1, Bảo Lâm quản lý; Tửa đất số 02, tờ bản đồ số 165, diện tích 3065,2m², diện tích mà các bên tranh chấp là 159,7m², đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bị đơn Hg Văn T. Tổng diện tích các bên tranh chấp Teo kết quả đo vẽ là 853,8m²

(*Tám trăm năm mươi ba phẩy tám mét vuông*) việc đo đạc được Tục hiện bằng máy RTK (GPS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng Tam gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân Thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi Thụ lý cho đến khi xét xử. Các đương sự đều Thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tố tụng.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 105; khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, điểm a, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157, Điều 169, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 hướng dẫn Ti hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tuyên xử: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ma Văn H.

Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét Thẩm định tại chỗ và án phí Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ma Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định các Tờ đất số 01, Tờ đất số 02, tờ bản đồ 165 và Tờ đất số 28 tờ bản đồ 163 (địa chỉ tại Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) là Tuộc quyền quản lý, sử dụng của ông. Đây là vụ án tranh chấp đất đai Theo quy định của pháp luật về đất đai và diện tích đất tranh chấp nằm trong địa giới huyện Bảo L, do đó Tòa án nhân dân huyện Bảo L Thụ lý giải quyết vụ án là đúng Thẩm quyền Theo quy định tại Điều 203 Luật đất Đai; khoản 9, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm c, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 22/10/2022 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Toà án, cùng ngày Toà án đã ra Thông báo hoà giải đối Thoại tại Toà án và nguyên đơn chấp nhận hoà giải đối Thoại. Ngày 15/11/2022 Hoà giải viên tiến hành hoà giải đối Thoại nhưng không Thành, đương sự yêu cầu chuyển vụ việc sang giải quyết Theo Thủ tục chung. Ngày 16/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đã Thụ lý vụ án "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" và tiến hành các Thủ tục tố tụng Theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 207; Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sau khi tiến hành hòa giải các bên đương sự vẫn không Thể Thống

nhất với nhau về toàn bộ vụ án do đó Tòa án nhân dân huyện Bảo L quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ Tẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất, địa chỉ tại: Nà Tăng, Khu M, Tị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng có diện tích ngang mặt đường là 56m có chiều sâu khoảng 12m, đất hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do Ủy ban nhân dân Tị trấn Pác M1, Bảo Lâm quản lý.

Nguyên đơn cho rằng diện tích đất này là do bố vợ (là ông Nông Văn Q, sinh năm 1956) chia cho vợ chồng ông. Đất nay bố mẹ vợ đã khai phá từ năm 1982 và canh tác liên tục đến năm 2000, sau đó chia cho vợ chồng ông H, năm 2001 gia đình có Thuê máy xác san gạt được 02 đám ruộng, hàng năm vẫn trồng ngô, trồng lúa đến Tháng 6 năm 2009 do mưa lũ to nên bị sạt lở gần hết tạo Thành bãi sỏi lòng suối, phần còn lại Tị hàng năm vẫn trồng ngô. Diện tích đất hình Thành hai phần, phần đất dốc giáp núi đá hiện nay đang trồng cây, phần đất bằng nay là lòng suối giáp đất rẫy ông Hg Văn T. Trước đây đất chưa sạt lở hai gia đình cùng nhau canh tác vì đất giáp ranh nhau năm 2009 do mưa nên sạt lở hết đất của hai gia đình không canh tác được, cùng nhau bỏ hàng năm chỉ làm cát sỏi. Đến năm 2018 có chương trình nhà nước xây bờ kè và vận động người dân hiến đất không có đền bù, sau khi làm tuyến kè đi qua Tị ai cũng bị mất đất, phần đất còn lại hiện nay giáp bờ kè Teo mép đường bên tay phải, đường đi xóm Bản M xã Mông A, phần đất còn lại của hai gia đình mỗi gia đình còn một ít, khi làm bờ kè Thì ai cũng mất đất, diện tích đất còn lại nên chia nhau cùng sử dụng. Sau khi làm tuyến bờ kè xong ông T đã tự ý lấy trâu đi cày trồng cỏ voi, làm vườn chiếm sang cả phần đất của gia đình. Nay tôi yêu cầu ông T phải trả lại toàn bộ diện tích đất Theo như kết quả Thẩm định và đo vẽ ngày 24/02/2023.

Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên đơn cho rằng bố mẹ vợ đã khai phá từ năm 1982 và canh tác liên tục đến năm 2000, sau đó chia cho vợ chồng ông, năm 2001 gia đình có Thuê máy xác san gạt được 02 đám ruộng, hàng năm vẫn trồng ngô, trồng lúa đến Tháng 6 năm 2009 do mưa lũ to nên bị sạt lở gần hết tạo Thành bãi sỏi lòng suối hiện tại, phần còn lại Thì hàng năm vẫn trồng ngô, đến năm 2019 phần đất còn lại của gia đình chuyển Thành đất lâm nghiệp nên đã trồng cây xoan, cây lát. Như vậy, nguyên đơn đã Thừa nhận diện tích đất mà ngày trước bố mẹ vợ chia cho đã không còn do mưa lũ làm sạt lở, và ngoài diện tích đất do bố mẹ vợ chia cho Thì nguyên đơn không còn diện tích đất nào khác nằm tại gần vị trí đất đang tranh chấp, điều này được cả nguyên đơn và bị đơn Thừa nhận là đúng.

Diện tích đất các bên đang tranh chấp là các Thửa số 01, tờ bản đồ 165 và Thửa đất số 28 tờ bản đồ 163, bản đồ địa chính Thị trấn Pác M1, nguyên đơn Thừa nhận chưa được canh tác, sử dụng năm nào, còn bị đơn có trồng cỏ voi.

Tại biên bản xác minh ngày 13/03/2023 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Pác M1, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xác minh đối với các Thửa đất số 01 Thuộc tờ bản đồ 165 và Thửa đất số 28 Thuộc tờ bản đồ 163. Sau khi tiến hành xác minh có kết quả như sau: đối với các Thửa đất trên Theo sổ mục kê lưu trữ tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Pác M1 tên người sử dụng, quản lý là Ủy ban nhân dân xã chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngoài ra hộ ông T cũng như ông H chưa ai kê khai hay đăng ký quyền sử dụng đối với hai Thửa đất trên.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 428871, số vào sổ cấp GCN: CH01871, cấp ngày 18/3/2013 mang tên Ma Văn H. Tại biên bản xác minh ngàytại Ủy ban nhân dân Thị trấn Pác M1, xác định được như sau: các Thửa đất số 73, 82, 83 tờ bản đồ số 161; Thửa đất số 11, 4, 5, 6 tờ bản đồ số 163; Thửa đất số 16, 17, 18 tờ bản đồ số 71 nằm tại vị trí khác không trùng với diện tích đất đang tranh chấp.

Ngoài ra, tại các lời khai của những người làm chứng ông Lầu Văn Y, ông Triệu Văn Ch, ông Vi Văn Đ, ông Mã Văn N, ông Nông Văn K, ông Hg Ngọc C đều cho rằng diện tích đất hiện nay đang tranh chấp trước đây là lòng suối cũ không phải đất của ai, còn diện tích đất của ông H và ông T ngày trước bị lũ lụt sỏi mòn Thành lòng suối hiện tại.

Đối với lời khai của nguyên đơn cho rằng khi làm bờ kè rọ đá, được chính quyền cũng như các cơ quan chuyên môn hứa là ai bị mất đất ở vị trí nào Thì khi làm bờ kè xong sẽ được nhận phần đất ở phía đối diện, đây chỉ là lời khai của nguyên đơn, không có giấy tờ hay văn bản nào chứng minh nên không có căn cứ.

Ngoài lời khai ra, phía nguyên đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào, chứng minh diện tích đất 853,8m² Theo như kết quả đo vẽ mà hiện nay các bên đang tranh chấp có nguồn gốc là của nguyên đơn, do đó nguyên đơn không có quyền khởi kiện để đòi công nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất trên.

Đối với biên lai Thu Thuế nhà, đất số 000817 ngày 11/12/1996 và biên lai Tu Thuế nhà, đất số 08661 ngày 27/01/1994 đều mang tên Hg Văn Ch, mà bị đơn cho rằng bố của bị đơn là ông Ch đã canh tác và sử dụng từ những năm 1994 và có nộp Thuế. Tuy nhiên việc nộp Thuế này không đủ căn cứ để chứng minh Thực hiện nghĩa vụ đối với diện tích đất nào, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh quyền quản lý đối với diện tích đất hiện nay đang tranh chấp. Do đó, việc bị đơn cung cấp hai biên lai Thu tiền Thuế nhà đất để chứng minh và xác lập quyền sở H1 đối với diện tích đất hiện nay đang tranh chấp là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ma Văn H về việc: Yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 853,8m² (*Tám trăm năm mươi ba phẩy tám mét vuông*) Thuộc quyền quản lý sử dụng của nguyên đơn, cụ Tể như sau: diện tích 376,4m² nằm tại Thửa số 01, tờ bản đồ số 165; diện tích 317,7m² nằm tại Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 163 và diện tích 159,7m² nằm tại Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 165.

[3] Về chi phí xem xét Thẩm định tại chỗ: căn cứ Điều 155, khoản 1 Điều 156, khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, Thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc. Tổng tiền chi phí xem xét, Thẩm định tại chỗ là 7.700.000 đồng, nguyên đơn đã nộp 10.000.000 đồng (bằng chữ: Mười triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét Thẩm định tại chỗ Theo Biên bản giao nhận ngày 14/02/2023, đã H lại số tiền 2.300.000 đồng ngày 16/3/2023. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ chi phí xem xét Thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 105; khoản 2 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 9 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm c khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 155, điều 156, khoản 1 Điều 157, Điều 169, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 18, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 hướng dẫn Thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ tranh chấp:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ma Văn H, yêu cầu Tòa án công nhận đối với diện tích 853,8m² (*Tám trăm năm mươi ba phẩy tám mét vuông*) nằm tại các Thửa số 01, tờ bản đồ số 165; Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 163; Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 165 (Địa chỉ: Nà Tăng, Khu M, Tị trấn Pác M1, Bảo Lâm, Cao Bằng) Thuộc quyền quản lý, sử dụng của nguyên đơn. Theo kết quả đo vẽ ngày 24/02/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng.

- Các Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 165, diện tích 1216,5m²; Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 163, diện tích 2906,7m² Thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thị trấn Pác M1, Bảo Lâm, Cao Bằng.

- Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 165, diện tích 3065,2m² Thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị đơn ông Hg Văn T.

2. Về chi phí đo đạc và xem xét Tẩm định tại chỗ: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, Thẩm định tại chỗ và chi phí đo vẽ với tổng tiền là 7.700.000 đồng, xác nhận nguyên đơn đã nộp 10.000.000 đồng (bằng chữ: Mười triệu đồng) Theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2023 đã H lại số tiền 2.300.000 đồng ngày 16/3/2023. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ chi phí xem xét Thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Nguyên đơn Ma Văn H phải chịu án phí dân sự sơ Thẩm là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ Thẩm Theo Biên lai số 0001537, ngày 15/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, Cao Bằng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ Thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai sơ Thẩm, nguyên đơn, người đại diện Theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Có mặt), có quyền kháng cáo trong Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
TẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tôn

